TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2025/HS-PT
Ngày 08/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Các Thẩm phán: Ông Trương Quang Tú và ông Nguyễn Duy Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2025/TLPT - HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Đức B, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 23/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Đức B, sinh năm 1964; tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là xã K, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức O (đã chết) và bà Đỗ Thị T; vợ: Đỗ Thị C; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/4/2025 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Đỗ Trọng L, Công ty L1, Đoàn luật sư Thành Phố H, (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Đỗ Văn G, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là xã K, tỉnh Hưng Yên), (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Đỗ Đình S, sinh năm 1966.

+ Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1986.

Đều trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là xã K, tỉnh Hưng Yên), (đều vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1957.

Trú tại: Số nhà F đường L, tổ B, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La (nay là phường T, tỉnh Sơn La), (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/02/2025, anh Đỗ Văn G đứng trước cổng nhà mình cùng với anh Đỗ Đình S và chị Đỗ Thị P để xem nhân viên Điện lực Khoái Châu di chuyển cột điện chung của xóm. Nguyễn Đức B (hàng xóm của anh G) đến nói anh G: "*Đào hố này đã hỏi ai chưa*" thì anh G trả lời đã hỏi và được sự đồng ý của gia đình ông T1 (anh trai của B, ông T1 đang ở Sơn La), B nói với anh G "*Chôn cột điện như thế này thì phải cưa mất hai nửa cây nhãn, khôn như chú thì thiên hạ người ta đầy*". Anh G và B đã xảy ra mâu thuẫn, chửi bới và xô xát với nhau. Quá trình xô xát, Nguyễn Đức B dùng tay phải nhặt 01 viên gạch, loại gạch chỉ đỏ đã bị vỡ, kích thước 6 x 9 x 11cm trong xe rùa để trên đường, đập một nhát trúng vào má trái của anh G, làm anh G bị thương tích, chảy máu. Sau khi bị đánh, anh G dùng tay đấm một nhát trúng vào mặt B làm cho B ngã xuống đường. B đứng dậy, tiếp tục cầm gạch ném về phía anh G nhưng không trúng. Anh S và chị P đã can ngăn không cho hai bên đánh nhau nữa. Anh G được đưa đi Bệnh viện Đ để cấp cứu, điều trị.

Tại Bệnh án nội trú của Bệnh viện Đ xác định thương tích của anh Đỗ Văn G: Vết thương hở tại má và vùng thái dương - xương hàm dưới, gãy cung tiếp xương gò má trái, vỡ thành sau xoang hàm trái.

Kết luận giám định số 32/2025/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 31/3/2025 của Trung tâm giám định pháp y và giám định y khoa - Sở y tế tỉnh H kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đỗ Văn G tại thời điểm giám định là 15%, cơ chế hình thành thương tích là do vật cứng có gờ cạnh gây nên.

Bản án số 17/2025/HSST ngày 23/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên đã căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 30/9/2025, bị cáo Nguyễn Đức B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đức B giữ nguyên kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích đánh giá nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều kiện hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bổ sung bài bào chữa của luật sư và không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì trước, khoảng 11 giờ ngày 15/02/2025 mới xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo đã dùng 01 viên gạch chỉ đỏ đã vỡ đập vào mặt bị hại gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 15%, cơ chế hình thành thương tích là do vật cứng gờ cạnh gây nên.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy:

Tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đã nộp đủ số tiền bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm thể hiện sự chấp hành quyết định của bản án sơ thẩm.

Xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo là người có nhân thân tốt trước khi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo được chấp nhận một phần.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức B. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 23/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức B 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Biểu

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Hưng Yên;*
- *TAND, VKSND khu vực 3- Hưng Yên;*
- *THA khu vực 3 - Hưng Yên;*
- *Bị cáo;*
- *Người bào chữa;*
- *Bị hại;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án; VP.*